

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	14 - 46



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Cáp treo Bà Nà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Dịch vụ Cáp treo Bà Nà là Công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3203001615, đăng ký lần đầu ngày 14 tháng 9 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp bổ sung 19 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do thay đổi vốn điều lệ và ngành nghề kinh doanh. Trong đó, lần thay đổi thứ 19 ngày 13 tháng 3 năm 2018 do thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng
- Điện thoại : 0511 379 1290
- Fax : 0511 379 1290

Công ty có đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc là Chi nhánh Khu du lịch và Biệt thự nghỉ dưỡng Làng Pháp, địa chỉ tại Khu du lịch Bà Nà Hills – thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- Kinh doanh vận chuyển hành khách bằng hệ thống cáp treo và máng trượt. Kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng. Kinh doanh vận tải khách theo tuyến cố định. Kinh doanh vận tải khách du lịch. Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách;
- Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô;
- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp;
- Kinh doanh bất động sản và cho thuê nhà làm văn phòng;
- Cho thuê quảng cáo trên pano, trụ tháp và cabin cáp treo thuộc công ty quản lý; dịch vụ quảng cáo thương mại;
- Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống thoát nước, lò sưởi, điều hòa không khí;
- Kinh doanh du lịchữ hành nội địa và quốc tế;
- Trang trí nội, ngoại thất;
- San lấp mặt bằng, dịch vụ nổ mìn;
- Bán sách báo, tạp chí và ấn phẩm định kỳ;
- Hoạt động tư vấn quản lý;
- Dịch vụ xông hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao);
- Điều hành tour du lịch;
- Kinh doanh các loại hình vui chơi giải trí và chuyển giao công nghệ các loại hình vui chơi giải trí. Dịch vụ vui chơi giải trí;
- Xây dựng các công trình giao thông, thủy điện thủy lợi, công trình điện đến 110KV và hạ tầng cơ sở kỹ thuật. Xây dựng công trình thoát nước và xử lý nước thải;
- Kinh doanh nhà hàng ăn uống;
- Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại;
- Hoạt động của các cơ sở thể thao;
- Tổ chức biểu diễn nghệ thuật;
- Khai thác, mua bán và chế biến các loại khoáng sản./.

3/3/2018
G
O
A
CH
EM T
T
NG

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đặng Minh Trường	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 3 năm 2014
Ông Mạnh Xuân Thuận	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2013
Bà Đỗ Thị Tuyết Hạnh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2013
Ông Nguyễn Việt Sơn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 9 năm 2015
Ông Phan Trung Hiếu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 9 năm 2015

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Ngọc Sơn	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 12 năm 2016
Ông Tôn Thất Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 9 năm 2015
Bà Nguyễn Thị Khánh Linh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 12 năm 2016

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Lâm An	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2018
Bà Đỗ Thị Tuyết Hạnh	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2018
Ông Nguyễn Anh Vũ	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 7 năm 2012
Ông Phạm Văn Hoàng	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 5 năm 2013
Bà Phùng Phạm Thanh Thúy	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 12 năm 2014
Ông Hoàng Văn Thiệu	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 3 năm 2016

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Bà Đỗ Thị Tuyết Hạnh (đến ngày 01 tháng 3 năm 2018) và Ông Nguyễn Lâm An (bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2018).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Nguyễn Lâm An

Ngày 30 tháng 3 năm 2018

S.Đ.Đ.
K.Đ.
H. H. V.
T.Đ.
Đ.Đ.
C.Đ.
Đ.Đ.
Đ.Đ.



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area,
Phuoc Hai Ward, Nha Trang City
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 2.0346/18/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Cáp treo Bà Nà (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2018, từ trang 07 đến trang 46, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ cáp treo Bà Nà tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Phạm Quang Huy - Phó Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1409-2018-008-1

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2018

Lê Văn Khoa - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1794-2018-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		472.099.444.658	1.362.183.939.283
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	49.006.270.144	17.974.004.724
1. Tiền	111		49.006.270.144	17.974.004.724
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		338.418.022.601	1.235.218.795.832
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	48.156.657.606	31.651.458.526
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	62.453.185.139	539.910.064.926
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	227.806.506.175	663.657.272.380
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		1.673.681	-
IV. Hàng tồn kho	140		38.481.223.202	52.066.509.404
1. Hàng tồn kho	141	V.6	38.481.223.202	52.066.509.404
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		46.193.928.711	56.924.629.323
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	24.900.896.420	11.865.133.872
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		20.305.281.012	45.021.171.485
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	987.751.279	38.323.966
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		5.377.524.528.815	5.600.113.870.146
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		279.228.396	272.175.351
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	279.228.396	272.175.351
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		4.087.113.422.584	3.250.988.359.666
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	3.844.586.674.432	3.011.308.805.818
<i>Nguyên giá</i>	222		5.255.322.103.210	4.010.845.017.376
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(1.410.735.428.778)	(999.536.211.558)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	242.526.748.152	239.679.553.848
<i>Nguyên giá</i>	228		248.531.639.715	243.649.797.800
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(6.004.891.563)	(3.970.243.952)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		254.258.140.338	474.235.970.811
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	254.258.140.338	474.235.970.811
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	1.008.810.135.078	1.859.449.876.640
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	851.808.741.562
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		738.700.000.000	738.700.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		270.110.135.078	268.941.135.078
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		27.063.602.419	15.167.487.678
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	26.851.687.478	15.167.487.678
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.14	211.914.941	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		5.849.623.973.473	6.962.297.809.429

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		3.157.390.890.588	4.458.312.669.025
I. Nợ ngắn hạn	310		958.509.989.997	1.450.468.661.491
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11a	51.380.820.328	250.188.275.671
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		10.745.188.986	5.584.278.974
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	24.746.281.082	13.207.905.110
4. Phải trả người lao động	314		14.419.321.712	18.705.030.673
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	61.323.971.462	54.752.614.499
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		189.304.823	700.120.839
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	5.086.249.529	5.217.384.550
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15a	790.618.852.075	1.102.113.051.175
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		2.198.880.900.591	3.007.844.007.534
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.11b	342.169.763.753	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15b	1.838.743.925.562	2.979.800.576.557
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.16	17.967.211.276	28.043.430.977
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

Đ. 38
T. 1
C. M
H. H
C. A
A. 1
1. 1
Đ. 1

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CẤP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.940.994.518.155	1.487.727.218.037
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.940.994.518.155	1.487.727.218.037
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	824.802.826.874	785.504.352.226
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.116.191.691.281	702.222.865.811
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	463.289.626	13.946.267.015
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	351.740.029.760	242.789.028.537
Trong đó: chi phí lãi vay	23		325.675.605.406	239.336.310.445
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	308.329.688.742	172.214.502.635
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	226.298.323.041	141.473.900.619
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		230.286.939.364	159.691.701.035
11. Thu nhập khác	31	VI.7	2.716.915.045	2.376.140.236
12. Chi phí khác	32	VI.8	498.682.860	6.342.513.981
13. Lợi nhuận khác	40		2.218.232.185	(3.966.373.745)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		232.505.171.549	155.725.327.290
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	54.545.363.710	42.454.520.782
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.9	(10.288.134.642)	(10.136.488.496)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		188.247.942.481	123.407.295.004
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	870	570
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	870	570

Người lập biểu

Ngô Hồng Tiến

Kế toán trưởng

Nguyễn Tuấn Anh



Giám đốc

Nguyễn Lâm An

Lập, ngày 30 tháng 03 năm 2018

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

12

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã	Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.15	1.594.689.690.548	2.468.140.075.999
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.15	(3.047.901.254.934)	(924.432.186.864)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(1.453.211.564.386)	1.543.707.889.135
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		31.031.625.124	7.509.625.747
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	17.974.004.724	10.462.498.615
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		640.296	1.880.362
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	49.006.270.144	17.974.004.724

Người lập biểu

Ngô Hồng Tiến

Kế toán trưởng

Nguyễn Tuấn Anh

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2018



Nguyễn Lâm An

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ Cáp treo Bà Nà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

Kinh doanh vận chuyển hành khách bằng hệ thống cáp treo và máng trượt. Kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng. Kinh doanh vận tải khách theo tuyến cố định. Kinh doanh vận tải khách du lịch. Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách; Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; Dịch vụ xông hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao); Điều hành tua du lịch; Kinh doanh các loại hình vui chơi giải trí và chuyển giao công nghệ các loại hình vui chơi giải trí. Dịch vụ vui chơi giải trí; Kinh doanh nhà hàng ăn uống; Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch; Tổ chức biểu diễn nghệ thuật./.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Công ty con

Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH Thành Phố Mặt Trời có trụ sở chính tại Số 13, phố Hai Bà Trưng, phường Trảng Tiễn, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là Kinh doanh Bất động sản, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 74,165%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp. Trong năm Công ty đã thanh lý khoản đầu tư vào công ty con. Do đó tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty không còn công ty con.

Công ty liên kết

Công ty chỉ đầu tư vào 01 Công ty liên kết là Công ty Cổ phần Xây dựng Đầu tư Bất động sản Việt Minh Hoàng có trụ sở chính tại Số 13 phố Hai Bà Trưng, phường Trảng Tiễn, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là Kinh doanh Bất động sản. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên kết này là 41,5%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Công ty có đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc là Chi nhánh Khu du lịch và Biệt thự nghỉ dưỡng Làng Pháp, địa chỉ tại Khu du lịch Bà Nà Hills – thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 1.207 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 1.274 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty chính được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CẤP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí bảo hiểm, chi phí thuê văn phòng

Chi phí bảo hiểm, chi phí thuê văn phòng phát sinh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp được thẳng với thời gian trả trước của hợp đồng bảo hiểm, hợp đồng thuê văn phòng.

Chi phí liên quan đến phát hành trái phiếu

Chi phí liên quan đến trái phiếu phát sinh sau khi trái phiếu phát hành là chi phí quản lý tài sản đảm bảo được phân bổ vào chi phí theo phương pháp được thẳng với thời gian bằng thời hạn đáo hạn của trái phiếu.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 35
Máy móc và thiết bị	03 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 – 08
Tài sản cố định khác	04 – 10

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CẤP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ..., quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong từ 04 đến 06 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát

Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính tổng hợp các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

13. Trái phiếu thường

Trái phiếu thường là trái phiếu không có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu.

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh trên cơ sở thuần bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá trừ chiết khấu trái phiếu cộng phụ trội trái phiếu.

Công ty theo dõi chiết khấu và phụ trội cho từng loại trái phiếu thường phát hành và tình hình phân bổ từng khoản chiết khấu, phụ trội khi xác định chi phí đi vay tính vào chi phí hoặc vốn hóa theo từng kỳ, cụ thể:

- Chiết khấu trái phiếu được phân bổ dần để tính vào chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.
- Phụ trội trái phiếu được phân bổ dần để giảm trừ chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.

Việc phân bổ khoản chiết khấu hoặc phụ trội có thể sử dụng phương pháp lãi suất thực tế hoặc phương pháp đường thẳng:

- Theo phương pháp lãi suất thực tế: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ vào mỗi kỳ được tính bằng chênh lệch giữa chi phí lãi vay phải trả cho mỗi kỳ trả lãi (được tính bằng giá trị ghi sổ đầu kỳ của trái phiếu nhân với tỷ lệ lãi thực tế trên thị trường) với số tiền phải trả từng kỳ.
- Theo phương pháp đường thẳng: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ đều trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng hoặc phương pháp lãi suất thực tế và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa.

14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	13.153.932.338	3.823.179.562
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	33.331.324.353	13.080.990.162
Tiền đang chuyển	2.521.013.453	1.069.835.000
Cộng	49.006.270.144	17.974.004.724

2. Các khoản đầu tư tài chính

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<i>Đầu tư vào công ty con</i>			851.808.741.562	
Công ty TNHH Thành phố Mặt trời ⁽ⁱ⁾			851.808.741.562	
<i>Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</i>	738.700.000.000		738.700.000.000	
Công ty Cổ phần Xây dựng Đầu tư Bất động sản Việt Minh Hoàng ⁽ⁱⁱ⁾	738.700.000.000		738.700.000.000	
<i>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</i>	270.110.135.078		268.941.135.078	
Công ty TNHH Dịch vụ Du lịch Cáp treo Fansipan Sapa ⁽ⁱⁱⁱ⁾			33.761.000.000	
Công ty Cổ phần Mặt Trời - Đường sắt Việt Nam ^(iv)	270.110.135.078		235.180.135.078	
Cộng	1.008.810.135.078		1.859.449.876.640	

(i) Trong năm Công ty đã thanh lý khoản đầu tư tại Công ty TNHH Thành phố Mặt trời với tỷ lệ 74,165% vốn điều lệ tương ứng 652.654.530.000 VND, giá bán là 828.871.253.000 VND. Công ty đã thu 796.238.526.600 VND từ việc chuyển nhượng này, số tiền còn phải thu tại 31/12/2017 là 32.632.726.400 VND, đã thu hồi trong tháng 1 năm 2018.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104564681 thay đổi lần thứ 11 ngày 07 tháng 9 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Xây dựng Đầu tư Bất động sản Việt Minh Hoàng 73.870.000 cổ phiếu với giá trị 738.700.000.000 VND, tương đương 41,5% vốn điều lệ.

(iii) Trong năm, Công ty đã góp thêm 108.600.000.000 VND và chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại Công ty TNHH Dịch vụ Du lịch Cáp treo Fansipan Sapa với giá chuyển nhượng bằng với giá trị sổ sách, số tiền: 142.361.000.000 VND. Công ty đã thu đủ số tiền từ việc chuyển nhượng này. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty không còn nắm giữ vốn góp tại Công ty TNHH Dịch vụ Du lịch Cáp treo Fansipan Sapa.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107468577 ngày 09 tháng 6 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp để thực hiện đầu tư thực hiện Dự án Nhà Điều hành sản xuất, văn phòng cho thuê, trung tâm thương mại trên khu đất có địa chỉ Số 31 đường Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Mặt trời Đường sắt Việt Nam 270.000.000.000 VND. Trong năm Công ty đã góp bổ sung 34.930.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 27.000.000 Cổ phiếu, chiếm 15% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Mặt trời Đường sắt Việt Nam.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của công ty liên kết

Công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với công ty liên kết

Công ty không phát sinh giao dịch với công ty liên kết.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>7.915.055.223</i>	<i>2.312.583.006</i>
Công ty Cổ phần Khu Du lịch Sinh thái Biển Bãi Bắc	3.933.662.500	1.636.782.273
Công ty Cổ phần Sân Golf Bà Nà Suối Mơ	1.435.004.788	519.698.037
Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt Trời	82.926.561	2.690.800
Công ty Cổ phần Thương mại & Truyền thông Thời Đại	1.773.360.552	1.488.300
Công ty TNHH Dịch vụ Du lịch Cáp treo Fansipan Sapa	16.465.000	13.592.000
Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	634.035.822	95.439.496
Công ty TNHH Mặt Trời Sông Hàn		3.292.100
Công ty TNHH Công Viên Châu Á	39.600.000	39.600.000
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>40.241.602.383</i>	<i>29.338.875.520</i>
Ông Nguyễn Xuân Trường	32.632.726.400	
Công ty TNHH Olympia	744.288.647	27.302.709.885
Công ty TNHH SunEC	2.251.463.444	
Các khách hàng khác	4.613.123.892	2.036.165.635
Cộng	<u>48.156.657.606</u>	<u>31.651.458.526</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>62.453.185.139</i>	<i>539.910.064.926</i>
Công ty TNHH Xây dựng Dân dụng Olympia		118.977.885.045
Công ty Cổ phần Xây dựng Kiến trúc AA		28.393.121.471
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Ánh Dương ADC		177.806.479.614
Doppelmayr Seilbahnen GMBH	13.297.182.627	113.810.033.093
Itec Entertainment Corp	19.425.698.000	
Công ty TNHH Cung ứng Hàng hóa Đầu tư Miền Đất Mặt Trời		70.195.712.399
Các nhà cung cấp khác	29.730.304.512	30.726.833.304
Cộng	<u>62.453.185.139</u>	<u>539.910.064.926</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác****5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	218.762.068.197		643.196.558.471	
Ông Mạnh Xuân Thuận - thuế TNCN từ chuyển nhượng chứng khoán và các khoản khác	1.131.500		1.131.500	
Công ty Cổ phần Sân Golf Bà Nà Suối Mơ	18.758.776.697		18.024.236.567	
- Các khoản phải thu liên quan đến chia tách công ty	16.110.975.770		16.698.462.040	
- Các khoản khác	2.647.800.927		1.325.774.527	
Công ty TNHH Công viên Châu Á	540.000		146.964.039	
Công ty TNHH Dịch vụ du lịch Cáp treo Fansipan Sapa	570.000		23.986.365	
Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt Trời	200.001.050.000		625.000.240.000	
- Phải thu tiền hợp tác kinh doanh ^(*)	200.000.000.000		625.000.000.000	
- Các khoản khác	1.050.000		240.000	
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	9.044.437.978		20.460.713.909	
Thuế GTGT chưa kê khai	1.846.565.589		3.384.897.498	
Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng	2.800.000.000		2.800.000.000	
Tạm ứng	1.523.260.402		563.842.403	
Các khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn	41.982.273		20.982.273	
Chi cục Hải Quan cửa khẩu cảng Đà Nẵng	1.138.362.897		1.138.362.897	
Công ty Cổ phần Tập Đoàn Truyền Thông Thanh Niên			8.500.000.000	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.694.266.817		4.052.628.838	
Cộng	227.806.506.175		663.657.272.380	

^(*) Là khoản phải thu về hợp đồng hợp tác kinh doanh đã thanh lý năm 2016.**5b. Phải thu dài hạn khác**

Là các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	31.528.186.765		42.990.794.526	
Công cụ, dụng cụ	1.680.495.029		6.206.671.684	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	8.562.195		8.562.195	
Thành phẩm	29.244.856		10.350.521	
Hàng hóa	5.234.734.357		2.850.130.478	
Cộng	38.481.223.202		52.066.509.404	

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn****7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	8.603.323.293	4.004.457.294
Chi phí sửa chữa, bảo trì tài sản	14.048.385.694	5.658.129.428
Chi phí bảo hiểm	1.022.589.706	621.046.303
Chi phí khác	1.226.597.727	1.581.500.847
Cộng	24.900.896.420	11.865.133.872

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	8.747.407.040	12.157.642.945
Chi phí sửa chữa, bảo trì tài sản	16.481.432.791	
Chi phí liên quan phát hành trái phiếu	1.375.000.000	2.896.875.000
Các chi phí trả trước dài hạn khác	247.847.647	112.969.733
Cộng	26.851.687.478	15.167.487.678

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	2.481.066.530.063	524.008.735.754	819.520.152.616	5.819.747.505	180.429.851.438	4.010.845.017.376
Mua trong năm		135.856.307.961	37.691.062.164		43.404.777.058	216.952.147.183
Đầu tư XDCB hoàn thành	457.607.178.983		571.072.263.668			1.028.679.442.651
Thanh lý, nhượng bán		(488.413.091)	(584.000.000)	(82.090.909)		(1.154.504.000)
Số cuối năm	2.938.673.709.046	659.376.630.624	1.427.699.478.448	5.737.656.596	223.834.628.496	5.255.322.103.210
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	413.988.700	319.410.976.253	1.236.922.756	2.733.317.491	2.156.511.933	325.951.717.133
Chờ thanh lý						
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	336.829.365.655	337.600.566.287	244.590.290.217	3.179.003.585	77.336.985.814	999.536.211.558
Khấu hao trong năm	131.863.402.181	70.079.814.898	175.215.953.915	851.316.903	33.837.187.361	411.847.675.258
Thanh lý nhượng bán		(189.935.993)	(376.431.136)	(82.090.909)		(648.458.038)
Số cuối năm	468.692.767.836	407.490.445.192	419.429.812.996	3.948.229.579	111.174.173.175	1.410.735.428.778
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	2.161.480.466.043	169.164.867.832	574.929.862.399	2.640.743.920	103.092.865.624	3.011.308.805.818
Số cuối năm	2.469.980.941.210	251.886.185.432	1.008.269.665.452	1.789.427.017	112.660.455.321	3.844.586.674.432
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng						
Đang chờ thanh lý						

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 2.904.782.637.434 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng Thương mại.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**9. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	236.011.681.017	299.120.540	7.338.996.243	243.649.797.800
Mua sắm trong năm			5.107.341.915	5.107.341.915
Thanh lý, nhượng bán		(225.500.000)		(225.500.000)
Số cuối năm	236.011.681.017	73.620.540	12.446.338.158	248.531.639.715
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng			2.974.365.860	2.974.365.860
Chờ thanh lý				
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm		2.540.030	3.967.703.922	3.970.243.952
Khấu hao trong năm			2.034.647.611	2.034.647.611
Số cuối năm		2.540.030	6.002.351.533	6.004.891.563

Giá trị còn lại

Số đầu năm	236.011.681.017	296.580.510	3.371.292.321	239.679.553.848
Số cuối năm	236.011.681.017	71.080.510	6.443.986.625	242.526.748.152

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng

Đang chờ thanh lý

Một số tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 208.369.533.919 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng Thương mại.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển phân bổ	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	37.735.150.640	218.031.088.458	(222.059.489.098)		33.706.750.000
Xây dựng cơ bản dở dang	433.999.261.006	814.694.517.658	(1.028.679.442.651)		220.014.336.013
Công trình Làng Pháp		70.284.934.174	(70.284.934.174)		
Công trình Lầu Đài	112.926.845.049	38.937.611.417			151.864.456.466
Công trình Cổng Thành	986.735.428	69.671.370.144	(70.658.105.572)		
Công trình tuyến cáp 4, cáp 5	279.120.503.474	446.223.977.728	(725.344.481.202)		
Công trình Sunhome Bà Nà	30.595.402.604	44.103.807.713	(74.699.210.317)		
Công trình Funicular	23.301.268	59.834.102.134	(59.857.403.402)		
Công trình khách sạn M'gallery	546.834.845	54.425.071.968			54.971.906.813
Các công trình khác	9.799.638.338	31.213.642.380	(27.835.307.984)		13.177.972.734
Sửa chữa lớn tài sản cố định	2.501.559.165	25.959.592.063		(27.924.096.903)	537.054.325
Cộng	474.235.970.811	1.058.685.198.179	(1.250.738.931.749)	(27.924.096.903)	254.258.140.338

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công ty đã thể chấp công trình xây dựng dở dang với giá trị theo sổ sách tại ngày kết thúc năm tài chính là 253.721.086.013 VND (số đầu năm là 471.734.411.646 VND) để đảm bảo cho các khoản vay tại các ngân hàng.

Tổng chi phí đi vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm là 34.148.442.823 VND (năm trước là 18.058.771.569 VND).

11. Phải trả người bán ngắn/dài hạn

11a. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	206.324.297	111.017.470.183
Công ty Cổ Phần Khu Biệt thự Nghi dưỡng Cao cấp Sunrise		218.295.305
Công ty Cổ phần Khu Du lịch Sinh thái Biển Bãi Bắc	113.294.342	43.713.021
Công ty Cổ phần Sân Golf Bà Nà Suối Mơ	2.240.700	21.632.600
Công ty TNHH Công viên Châu Á		21.866.599.895
Công ty TNHH Mặt trời Sông Hàn	90.789.255	428.775.683
Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt Trời		88.307.316.816
Công ty Cổ phần Thương mại và Truyền Thông Thời Đại		131.136.863
Phải trả các nhà cung cấp khác	51.174.496.031	139.170.805.488
Công ty TNHH Olympia		87.566.034.078
Công ty TNHH Cung ứng Hàng hóa Đầu tư Miền Đất Mặt trời	4.374.849.815	5.746.441.936
Công ty TNHH Cung ứng Hàng hóa Thăng Long		17.811.927.838
Công ty TNHH SUNECS	6.565.465.214	
Các nhà cung cấp khác	40.234.181.002	28.046.401.636
Cộng	51.380.820.328	250.188.275.671

11b. Phải trả người bán dài hạn

Các khoản phải trả người bán dài hạn có thời hạn thanh toán sau 18 tháng.

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	125.163.355.316	
Công ty TNHH Công viên Châu Á	53.648.582.460	
Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt Trời	16.694.256.136	
Công ty Cổ phần Thương mại và Truyền Thông Thời Đại	43.501.895.985	
Công ty Cổ phần Tập đoàn Sun World	11.318.620.735	
Phải trả các nhà cung cấp khác	217.006.408.437	
Công ty TNHH Olympia	25.140.397.247	
Công ty TNHH Xây dựng Dân dụng Olympia	67.615.634.950	
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Ánh Dương ADC	39.411.864.049	
Công ty TNHH Cung ứng Hàng hóa Đầu tư Miền Đất Mặt trời	84.838.512.191	
Cộng	342.169.763.753	

11c. Nợ quá hạn

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa			5.217.218.365	(4.566.964.999)	650.253.366	
Thuế GTGT hàng nhập khẩu			19.871.611.767	(19.871.611.767)		
Thuế xuất, nhập khẩu		35.711.966	1.338.242.440	(1.512.814.750)		210.284.276
Thuế thu nhập doanh nghiệp	12.911.278.357		54.545.363.710	(43.433.818.696)	24.022.823.371	
Thuế thu nhập cá nhân	237.395.718		2.458.649.636	(3.447.184.376)	26.327.981	777.467.003
Thuế tài nguyên		2.612.000	20.270.200	(15.750.320)	1.907.880	
Thuế nhà đất			3.365.601.929	(3.365.601.929)		
Các loại thuế khác	59.231.035		5.988.013.279	(6.002.275.830)	44.968.484	
Cộng	13.207.905.110	38.323.966	92.804.971.326	(82.216.022.667)	24.746.281.082	987.751.279

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 32121000011 ngày 08 tháng 5 năm 2008 do Ủy Ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu và cấp bổ sung lần 03 là ngày 23 tháng 8 năm 2012, Công ty được hưởng thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN) 20% và áp dụng trong thời gian 10 năm, kể từ khi dự án đầu tư Quần thể Khu du lịch sinh thái Bà Nà - Suối Mơ bắt đầu đi vào hoạt động kinh doanh (năm 2009); được miễn thuế TNDN 2 năm và giảm 50% số thuế TNDN phải nộp cho 3 năm tiếp theo kể từ khi có thu nhập chịu thuế (từ năm 2013 đến năm 2015).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	232.505.171.549	155.725.327.290
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	40.553.052.684	56.547.276.619
- Các khoản điều chỉnh tăng	50.956.917.991	56.549.156.981
Chi phí không được trừ	575.819.487	5.866.714.502
Chênh lệch Khấu hao	50.381.098.504	50.682.442.479
- Các khoản điều chỉnh giảm	(10.403.865.307)	(1.880.362)
Chênh lệch phân bổ	(10.403.865.307)	
Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá tiền		(1.880.362)
Thu nhập tính thuế	273.058.224.233	212.272.603.909
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	54.611.644.847	42.454.520.782
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	(66.281.137)	
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	54.545.363.710	42.454.520.782

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay	44.967.641.192	39.082.008.010
Chi phí thi công các hạng mục đã hoàn thành	7.188.415.804	6.860.767.883
Chi phí quảng cáo	3.106.925.920	3.730.639.181
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	6.060.988.546	5.079.199.425
Cộng	61.323.971.462	54.752.614.499

14. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản thừa chờ giải quyết	356.555.358	261.288.793
Kinh phí công đoàn	713.463.122	829.046.279
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	228.106.550	410.125.100
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	3.788.124.499	3.716.924.378
Cộng	5.086.249.529	5.217.384.550

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

15. Vay và nợ ngắn hạn/dài hạn

15a. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	71.273.025.110	60.204.479.015
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung ⁽ⁱ⁾	71.273.025.110	60.204.479.015
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.15b)	319.540.271.407	541.908.572.160
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Đà Nẵng	6.000.000.000	
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	153.658.572.160	153.658.572.160
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung	159.881.699.247	243.250.000.000
Công ty Cổ phần Mỹ Phúc		145.000.000.000
Trái phiếu thường dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.15b)	399.805.555.558	500.000.000.000
Công ty Cổ phần chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam		200.000.000.000
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam		150.000.000.000
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á		150.000.000.000
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	399.805.555.558	
Cộng	790.618.852.075	1.102.113.051.175

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung để bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh, mở L/C phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tất cả các quyền, quyền sử dụng và lợi ích đối với 03 lô đất: Lô 29 B2-32, Lô 28 B2-32, Lô 1 B2-21 tại khu Đô thị ven sông Hòa Xuân, phường Hòa Xuân, thành phố Đà Nẵng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	60.204.479.015	175.802.153.869		(164.733.607.774)	71.273.025.110
Vay dài hạn đến hạn trả	541.908.572.160		319.540.271.407	(541.908.572.160)	319.540.271.407
Trái phiếu thường dài hạn đến hạn trả	500.000.000.000		399.805.555.558	(500.000.000.000)	399.805.555.558
Cộng	1.102.113.051.175	175.802.153.869	719.345.826.965	(1.206.642.179.934)	790.618.852.075

15b. Vay và nợ dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn phải trả các bên liên quan	224.000.000.000	184.500.000.000
Công ty Cổ phần Khu biệt thự Nghi dưỡng cao cấp Sunrise ⁽ⁱ⁾		184.500.000.000
Công ty Cổ phần Mặt trời Phú Quốc ⁽ⁱ⁾	224.000.000.000	
Vay và nợ dài hạn phải trả các tổ chức khác	1.614.743.925.562	2.795.300.576.557
Vay dài hạn ngân hàng	1.119.148.687.462	1.900.560.497.190
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng ⁽ⁱⁱ⁾		6.000.000.000
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng ⁽ⁱⁱⁱ⁾	210.983.767.350	1.074.101.414.510
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung ^(iv)	293.400.000.001	453.281.699.248
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hà Nội ^(v)	614.764.920.111	367.177.383.432
Trái phiếu thường dài hạn ^(vi)	495.595.238.100	894.740.079.367
Cộng	1.838.743.925.562	2.979.800.576.557

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (i) Vay không có tài sản đảm bảo Công ty TNHH Mặt trời Phú Quốc theo hợp đồng vay số 202/2017/HĐV/PQC-BNC ngày 1/8/2017 với thời hạn vay 18 tháng, lãi suất cho vay 9,5%/ năm
- (ii) Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Đà Nẵng để thanh toán chi phí thực hiện Dự án xe trượt ống Bà Nà thuộc dự án quần thể khu du lịch sinh thái Bà Nà - Suối Mơ với lãi suất theo từng khế ước nhận nợ, thời hạn vay 68 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn 7 tháng. Tài sản đảm bảo là giá trị quyền sử dụng đất Khu đô thị sinh thái ven sông Hòa Xuân thửa đất số 1 -11 B2-20, 14-19 B2-20 và tài sản hình thành từ vốn vay.
- (iii) Vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo các hợp đồng tín dụng ký kết năm 2013, 2014 và 2016 để đầu tư Khu vườn hoa Festival Bà Nà Hills, tuyến cáp treo Bà Nà - By Night, các hạng mục triển khai thuộc dự án "Khu vui chơi giải trí FEC & CLUB" và đầu tư dự án SunCity, với lãi suất theo khế ước nhận nợ, thời hạn vay từ 36 tháng đến 72 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn từ 06 đến 07 tháng. Tài sản đảm bảo là toàn bộ tài sản gắn liền với đất Dự án Khu vườn hoa

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Festival Bà Nà Hills, tài sản hình thành từ vốn vay, tài sản gắn liền với đất tại khu vui chơi giải trí gia đình FEC&CLUB, động sản và quyền tài sản phát sinh từ hoặc được tạo lập trong quá trình xây dựng và triển khai dự án.

- (iv) Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung theo các hợp đồng tín dụng ký kết năm 2012, 2013 để thanh toán Dự án khu khách sạn Mercure - Làng Pháp, Dự án Đầu tư Nhà Ga và tuyến cáp treo số 3, Dự án sân Golf Bà Nà - Giai đoạn 1, với lãi suất theo từng khế ước nhận nợ, thời hạn vay từ 66 tháng đến 96 tháng, thời gian ân hạn từ 06 đến 24 tháng. Tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay, các lô đất thuộc khu đô thị sinh thái Hòa Xuân, 2.300.000 Cổ phiếu Tập đoàn Vingroup thuộc sở hữu của bà Phạm Thu Hương, Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dịch vụ Cáp treo Bà Nà của các bên liên quan (xem thuyết minh số VIII.1), khu đất 400.000 m² tại Bà Nà - Suối Mơ, quyền sử dụng các lô đất Khu đô thị Hòa Xuân.
- (v) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh thành phố Hà Nội theo Hợp đồng tín dụng ngày 06/9/2016 để thanh toán phụ trợ bao Dự án tuyến cáp treo số 4 - số 5 và các công trình phụ trợ thuộc quần thể Khu du lịch sinh thái Bà Nà - Suối Mơ, với lãi suất theo từng khế ước nhận nợ, thời hạn vay là 96 tháng và thời gian ân hạn 18 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Tài sản đảm bảo là toàn bộ Dự án tuyến cáp treo số 4 - số 5 và các công trình gồm nhưng không giới hạn tài sản đã, đang và sẽ hình thành trong tương lai.
- (vi) Trái phiếu thường và có đảm bảo kỳ hạn từ 02 đến 07 năm, được phát hành cho các tổ chức tín dụng để mở rộng đầu tư hoạt động sản xuất kinh doanh. Tài sản đảm bảo là các tài sản hình thành từ phát hành trái phiếu thường (xem thuyết minh số V.8, V.9 và V.10).

Các trái phiếu đều được phát hành theo mệnh giá, có lãi suất thả nổi, chi tiết như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Kỳ hạn	Giá trị	Kỳ hạn	Giá trị
Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam			36 tháng	200.000.000.000
Ngân hàng TMCP Kỹ thương			24 tháng	150.000.000.000
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á			24 tháng	150.000.000.000
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng ⁽¹⁾	36 tháng	400.000.000.000	36 tháng	400.000.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hà Nội ⁽²⁾	84 tháng	400.000.000.000	84 tháng	400.000.000.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam ⁽³⁾	84 tháng	100.000.000.000	84 tháng	100.000.000.000
Cộng		900.000.000.000		1.400.000.000.000

- (1) Mục đích phát hành để hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt Trời thực hiện đầu tư dự án Hòa Xuân theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 366/2015/HTKD/BNC-SHD ngày 25 tháng 11 năm 2015. Tài sản đảm bảo bằng 19 lô đất Sunrise tổng diện tích: 12,971 m²..
- (2), (3) Mục đích phát hành để thực hiện Dự án tuyến cáp treo số 4 và số 5. Tài sản đảm bảo bằng tài sản hình thành từ Dự án.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
Số cuối năm				
Vay dài hạn bên liên quan	224.000.000.000		224.000.000.000	
Vay dài hạn ngân hàng	1.438.688.958.869	319.540.271.407	1.119.148.687.462	
Trái phiếu thường	895.400.793.658	399.805.555.558	495.595.238.100	
Cộng	2.558.089.752.527	719.345.826.965	1.838.743.925.562	
Số đầu năm				
Vay dài hạn bên liên quan	329.500.000.000	145.000.000.000	184.500.000.000	
Vay dài hạn ngân hàng	2.297.469.069.350	396.908.572.160	1.900.560.497.190	
Trái phiếu thường	1.394.740.079.367	500.000.000.000	644.740.079.367	250.000.000.000
Cộng	4.021.709.148.717	1.041.908.572.160	2.729.800.576.557	250.000.000.000

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Vay dài hạn Ngân hàng	Vay dài hạn bên liên quan	Trái phiếu thường dài hạn	Cộng
Số đầu năm	1.900.560.497.190	184.500.000.000	894.740.079.367	2.979.800.576.557
Số tiền vay phát sinh	247.587.536.679	1.171.300.000.000		1.418.887.536.679
Số tiền vay đã trả	(709.459.075.000)	(1.131.800.000.000)		(1.841.259.075.000)
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(319.540.271.407)		(399.805.555.558)	(719.345.826.965)
Chi phí phát hành trái phiếu			660.714.291	660.714.291
Số cuối năm	1.119.148.687.462	224.000.000.000	495.595.238.100	1.838.743.925.562

15c. Vay và nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

16. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến chênh lệch thời gian khấu hao theo quy định của Nhà nước và thời gian khấu hao của Công ty. Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	28.043.430.977	38.179.919.473
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	(10.076.219.701)	(10.136.488.496)
Số cuối năm	17.967.211.276	28.043.430.977

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả là 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**17. Vốn chủ sở hữu****17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	2.164.000.000.000	216.577.845.400	2.380.577.845.400
Lợi nhuận trong năm trước		123.407.295.004	123.407.295.004
Số cuối năm trước	2.164.000.000.000	339.985.140.404	2.503.985.140.404
Số dư đầu năm nay	2.164.000.000.000	339.985.140.404	2.503.985.140.404
Lợi nhuận trong năm nay		188.247.942.481	188.247.942.481
Số cuối năm nay	2.164.000.000.000	528.233.082.885	2.692.233.082.885

17b. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	216.400.000	216.400.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành ra công chúng	216.400.000	216.400.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	216.400.000	216.400.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**18a. Ngoại tệ các loại**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	20.824,64	33.473,68
Euro (EUR)	255,00	
Dollar Singapore (SGD)	202,00	
Yên Nhật (JPY)	2.840,00	
Dollar Úc (AUD)	150,00	
Bảng Anh (GBP)	2.000,00	
Dollar Canada (CAD)	500,00	

18b. Nợ khó đòi đã xử lý

Là các khoản Công nợ ứng trước không có hồ sơ nghiệm thu, quyết toán. Chi tiết như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Nam Sài Gòn	2.516.087.200	2.516.087.200
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Tổng hợp	507.186.000	507.186.000
Võ Thanh Sơn	414.534.000	414.534.000
Công ty TNHH Hoá chất Xây dựng Vesta	401.976.790	401.976.790
Công ty TNHH Tùng Lâm	392.740.000	392.740.000
Nguyễn Quang Thọ	319.036.400	319.036.400
Atech Group International (Thailand) Co., Ltd	287.749.475	287.749.475
Công ty Cổ phần Đ H C	283.031.720	283.031.720
Các đối tượng khác	2.680.519.400	2.680.519.400
Cộng	7.802.860.985	7.802.860.985

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Dịch vụ cáp, thăm quan và dịch vụ tại ga	1.505.383.348.380	1.116.570.665.132
Dịch vụ khách sạn, nhà hàng	413.445.714.127	260.553.691.981
Dịch vụ kinh doanh tour	2.212.373.427	10.918.308.253
Dịch vụ khác	19.953.082.221	99.684.552.671
Cộng	1.940.994.518.155	1.487.727.218.037

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con và công ty liên kết. Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con, công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Mặt trời Sông Hàn	44.425.500	835.917.638
Công ty Cổ Phần Khu Biệt thự Nghi dưỡng Cao Cấp SunRise	15.772.726	5.090.910
Công Ty TNHH Công viên Châu Á	124.520.936	36.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt trời		22.776.358
Công ty Cổ Phần Khu Du lịch Sinh thái Biển Bãi Bắc	8.008.073.185	11.314.068.543
Công ty Cổ phần Thương mại Du lịch Đầu tư Cù Lao Chàm	25.181.818	8.265.000
Công ty Cổ phần Sân Golf Bà Nà Suối Mơ (Bà Nà Suối Mơ)	1.296.804.501	9.080.358.224
Công ty Cổ phần Thương mại & Truyền thông Thời Đại	720.727.272	
Doanh thu dịch vụ cung cấp	27.863.634	
Công ty TNHH Dịch vụ du lịch Cáp treo Fansipan Sa Pa	9.818.182	

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Dịch vụ cáp, thăm quan và dịch vụ tại ga	485.727.299.508	411.210.104.928
Dịch vụ khách sạn, nhà hàng	328.994.041.089	296.332.584.508
Dịch vụ kinh doanh tour	2.402.655.255	10.222.319.741
Dịch vụ khác	7.678.831.022	67.739.343.049
Cộng	824.802.826.874	785.504.352.226

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	125.790.039	208.493.718
Lãi tiền cho vay	172.619.933	13.596.717.916
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	120.925.943	126.497.716
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		14.557.665
Chiết khấu thanh toán	43.953.711	
Cộng	463.289.626	13.946.267.015

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	325.675.605.406	239.336.310.445
Phân bổ chi phí phát hành trái phiếu	2.185.634.052	3.293.333.335
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	107.555.393	71.970.929
Lỗ chuyển nhượng công ty con	22.937.488.562	
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	833.746.347	87.413.828
Cộng	351.740.029.760	242.789.028.537

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	4.811.754.378	6.381.826.343
Chi phí vật liệu, bao bì	152.814.261	282.980.348
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	86.214.090	303.635.940
Chi phí khấu hao tài sản cố định	147.760.326	192.401.105
Chi phí dịch vụ mua ngoài	298.222.523.572	162.164.882.749
- Chi quảng cáo, phát hành tạp chí	131.014.710.340	31.719.754.911
- Chi phí hoa hồng, khuyến mại	138.522.997.392	48.298.317.680
- Chi phí truyền thông, quảng cáo	26.599.703.572	79.452.447.296
- Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	2.085.112.268	2.694.362.862
Các chi phí khác	4.908.622.115	2.888.776.150
Cộng	308.329.688.742	172.214.502.635

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	40.666.251.428	35.087.503.200
Chi phí vật liệu quản lý	1.178.878.090	1.245.236.592
Chi phí đồ dùng văn phòng	487.278.087	422.064.139
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.570.720.516	1.610.199.425
Thuế, phí và lệ phí	3.232.415.589	296.133.664
Chi phí dịch vụ mua ngoài	156.463.369.942	74.478.732.615
- Chi phí tư vấn quản lý	86.690.526.178	60.902.737.618
- Chi phí sử dụng nhãn hiệu	51.952.404.195	
- Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	17.820.439.569	13.575.994.997
Các chi phí khác	22.699.409.389	28.334.030.984
Cộng	226.298.323.041	141.473.900.619

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**7. Thu nhập khác**

	Năm nay	Năm trước
Xử lý công nợ	256.454.947	916.455.720
Hàng thừa khi kiểm kê	146.090.296	34.469.988
Thu phạt tổn thất tài sản	24.754.115	355.985.820
Phạt vi phạm hợp đồng	1.934.867.779	842.784.910
Thu nhập khác	354.747.908	226.443.798
Cộng	2.716.915.045	2.376.140.236

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thanh lý tài sản cố định	161.462.253	569.993.928
Phạt hành chính	13.575.083	7.244.425
Phạt chậm nộp thuế	18.542.336	4.361.690.251
Xử lý công nợ tồn đọng	188.497.146	1.378.252.562
Chi phí khác	116.606.042	25.332.815
Cộng	498.682.860	6.342.513.981

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(10.076.219.701)	(10.136.488.496)
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(211.914.941)	
Cộng	(10.288.134.642)	(10.136.488.496)

10. Lãi trên cổ phiếu**10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	188.247.942.481	123.407.295.004
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	188.247.942.481	123.407.295.004
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	216.400.000	216.400.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	870	570

10b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính tổng hợp này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	182.614.801.605	171.583.157.226
Chi phí nhân công	168.325.039.830	158.317.679.756
Chi phí khấu hao tài sản cố định	413.882.322.869	376.219.471.112
Chi phí dịch vụ mua ngoài	501.626.022.054	272.783.049.897
Chi phí khác	92.982.652.299	34.956.036.040
Cộng	1.359.430.838.657	1.013.859.394.031

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CẤP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Ban Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Trong năm Công ty cũng không phát sinh giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (năm trước chỉ có giao dịch về chi trả và thu hồi các khoản vay với các cá nhân có liên quan).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.5.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 1.443.806.928 VND (năm trước là 1.308.292.718 VND).

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Tập đoàn Sun World	Công ty mẹ
Công ty Cổ Phần Xây dựng, đầu tư Bất động sản Việt Minh Hoàng	Công ty liên kết
Công ty Cổ Phần Mặt Trời - Đường sắt Việt Nam	Công ty nhận vốn góp
Công ty TNHH Mặt trời Phú Quốc	Cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt Trời	Có chung thành viên chủ chốt
Công ty TNHH Mặt trời Sông Hàn	Có chung thành viên chủ chốt
Công ty TNHH Công viên Châu Á	Có chung thành viên chủ chốt
Công ty Cổ phần Khu Du lịch sinh thái Biển Bãi Bắc	Có chung thành viên chủ chốt
Công ty Cổ phần Khu Biệt thự Nghỉ dưỡng Cao cấp Sunrise	Có chung thành viên chủ chốt
Công ty Cổ phần Thương mại và truyền thông Thời Đại	Có chung thành viên chủ chốt
Công ty Cổ phần Sân Golf Bà Nà Suối Mơ	Có chung thành viên chủ chốt

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Một thành viên Phát triển Hạ tầng Đầm Nhà Mạc	Có chung thành viên chủ chốt
Công ty TNHH Khách sạn và Du lịch Tây Hồ View	Có chung thành viên chủ chốt
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Bất động sản Việt	Có chung thành viên chủ chốt
Công ty Cổ phần Thương mại Du lịch Đầu tư Cù Lao Chàm	Chủ tịch, thành viên HĐQT của Công ty là cổ đông lớn của Cù Lao Chàm

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch trọng yếu khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty TNHH Mặt trời Phú Quốc</i>		
Vay Công ty TNHH Mặt trời Phú Quốc cho vay	979.000.000.000	145.000.000.000
Lãi vay	14.463.301.369	573.958.333
Cung cấp dịch vụ	20.200.950	
<i>Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt trời (Sun Holding)</i>		
Nhận dịch vụ tư vấn quản lý, quảng cáo từ Sun Holding	165.287.507.792	121.805.475.237
Thu hồi tiền góp vốn kinh doanh từ Sun Holding		600.000.000.000
Cung cấp hàng hóa, dịch vụ		9.263.101.403
Vay Sun Holding	59.925.610.206	24.750.000.000
<i>Công ty TNHH Mặt trời Sông Hàn</i>		
Cung cấp dịch vụ	646.112.379	1.353.756.243
<i>Công ty Cổ phần Khu Du lịch sinh thái Biển Bãi Bắc</i>		
Cung cấp dịch vụ	270.497.310	1.469.152.505
<i>Công ty Cổ phần Khu Biệt thự Nghỉ dưỡng Cao cấp Sunrise</i>		
Cung cấp dịch vụ	156.972.236	943.645.144
Vay Công ty Cổ phần Khu Biệt thự Nghỉ dưỡng Cao cấp Sunrise	18.000.000.000	184.500.000.000
Lãi vay phát sinh	9.487.774.999	284.319.445
<i>Công ty Cổ phần Thương mại và Truyền thông Thời Đại</i>		
Cung cấp dịch vụ	48.305.141.651	41.889.740.411
<i>Công ty Cổ phần Tập đoàn SunWorld</i>		
Cung cấp dịch vụ	32.532.298.852	

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cam kết bảo lãnh

Công ty Cổ phần Tập đoàn Sun World dùng 83.458.550 Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dịch vụ cáp treo Bà Nà thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Quang Trung.

Công ty TNHH Mặt trời Phú Quốc dùng 15.467.450 Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dịch vụ cáp treo Bà Nà thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Quang Trung.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4 và V.11.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh Cáp treo, thăm quan và dịch vụ tại ga.
- Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ nhà hàng.
- Lĩnh vực kinh doanh khác.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực cáp treo thăm quan và dịch vụ tại ga	Lĩnh vực nhà hàng, khách sạn	Các lĩnh vực khác	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.505.383.348.380	413.445.714.127	22.165.455.648	1.940.994.518.155
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.505.383.348.380	413.445.714.127	22.165.455.648	1.940.994.518.155
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	1.019.656.048.872	84.451.673.038	12.083.969.371	1.116.191.691.281
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(534.628.011.783)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				581.563.679.498
Doanh thu hoạt động tài chính				463.289.626
Chi phí tài chính				(351.740.029.760)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Lĩnh vực cáp treo thăm quan và dịch vụ tại ga	Lĩnh vực nhà hàng, khách sạn	Các lĩnh vực khác	Cộng
Thu nhập khác				2.716.915.045
Chi phí khác				(498.682.860)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(54.545.363.710)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				10.288.134.642
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				188.247.942.481
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	1.046.816.163.441	305.040.867.497	23.918.695.920	1.375.775.726.858
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	324.821.115.966	150.926.545.806	7.421.835.631	483.169.497.403
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.047.864.541.488	260.553.691.981	179.308.984.568	1.487.727.218.037
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.047.864.541.488	260.553.691.981	179.308.984.568	1.487.727.218.037
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	683.383.698.531	(35.778.892.527)	54.618.059.807	702.222.865.811
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(313.688.403.254)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				388.534.462.557
Doanh thu hoạt động tài chính				13.946.267.015
Chi phí tài chính				(242.789.028.537)
Thu nhập khác				2.376.140.236
Chi phí khác				(6.342.513.981)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(42.454.520.782)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				10.136.488.496
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				123.407.295.004
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	642.522.435.779	159.764.536.536	109.947.460.726	912.234.433.041
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	274.441.798.138	68.240.522.422	46.962.062.556	389.644.383.116

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực dịch vụ cáp treo, thăm quan và dịch vụ tại ga	Lĩnh vực dịch vụ nhà hàng, khách sạn	Các lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	2.104.816.826.439	1.576.746.616.580	35.425.261.001	3.716.988.704.020
Tài sản phân bổ cho bộ phận	670.172.850.241	139.954.471.897	15.312.775.231	825.440.097.369
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				1.307.195.172.084
Tổng tài sản				5.849.623.973.473
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	1.510.484.196.969	423.800.000.000		1.934.284.196.969
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	972.945.966.455	203.183.609.827	22.230.836.255	1.198.360.412.537
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				24.746.281.082
Tổng nợ phải trả				3.157.390.890.588
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	2.011.131.547.991	1.299.829.530.505	42.949.782.025	3.353.910.860.521
Tài sản phân bổ cho bộ phận	719.816.397.962	178.983.840.575	123.173.885.825	1.021.974.124.362
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				2.586.412.824.546
Tổng tài sản				6.962.297.809.429
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	1.528.869.518.160	554.200.000.000		2.083.069.518.160
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	1.163.974.114.641	289.424.578.209	199.177.477.905	1.652.576.170.755
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				722.666.980.110
Tổng nợ phải trả				4.458.312.669.025

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ

Địa chỉ: Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

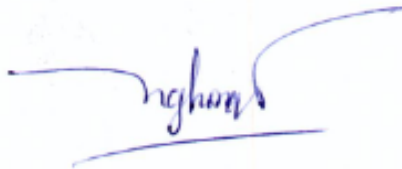
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

Người lập biểu



Ngô Hồng Tiến

Kế toán trưởng



Nguyễn Tuấn Anh



Đà Nẵng, ngày 30 tháng 03 năm 2018

Giám đốc

Nguyễn Lâm An



**CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 106/2017/CV-GĐ/BNC

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 03 năm 2018

*“V/v: Giải trình biến động lợi
nhuận năm 2017 so với báo cáo quý
4- Báo cáo tổng hợp Công ty”*

Kính gửi : ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Theo quy định của Thông tư 155/2015/TT-BTC về việc Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đối với tổ chức là Công ty đại chúng.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Cáp treo Bà Nà (Công ty) xin giải trình sự biến động lợi nhuận sau thuế của Báo cáo tài chính Tổng hợp Công ty năm 2017 so với báo cáo quý 4 năm 2017 như sau:

Chỉ tiêu	Báo cáo năm 2017	Báo cáo quý 4 năm 2017	Chênh lệch	
			Giá trị	Tỷ lệ %
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.940.994.518.155	1.930.090.266.164	10.904.251.991	0,56%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	188.247.942.481	232.174.918.067	(43.926.975.586)	(18,92%)

Nguyên nhân:

Doanh thu báo cáo năm 2017 tăng 0,56% so với báo cáo quý 4 năm 2017 tương đương 10,9 tỷ đồng do một số khoản mục doanh thu chưa tổng hợp đầy đủ tại thời điểm lập báo cáo tài chính quý 4 năm 2017.

Một số hạng mục công trình đã được đưa vào phục vụ sản xuất kinh doanh tạo ra doanh thu nhưng chưa được đơn vị trích khấu hao đầy đủ.

Ngoài ra, đơn vị tính bổ sung chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo quy định.

Trên đây là giải trình của chúng tôi nhằm làm rõ sự chênh lệch lợi nhuận sau thuế giữa báo cáo tài chính tổng hợp Công ty năm 2017 so với báo cáo tài chính tổng hợp Công ty quý 4 năm 2017. Rất mong nhận được sự quan tâm và giúp đỡ của Quý cơ quan.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi Nhận:

- Như trên,
- HDQT; BKS, BGĐ;
- Lưu VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ

CÁP TREO BÀ NÀ Q



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Lâm An



**CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ CẤP TREO BÀ NÀ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 105/2018/CV-GĐ/BNC

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 03 năm 2018

*“V/v: Giải trình biến động lợi nhuận
năm 2017 so với cùng kỳ năm trước-
Báo cáo Tổng hợp”*

Kính gửi : ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Theo quy định của Thông tư 155/2015/TT-BTC về việc Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đối với tổ chức là Công ty đại chúng.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Cấp treo Bà Nà (Công ty) xin giải trình sự biến động lợi nhuận sau thuế của Báo cáo tài chính Tổng hợp năm 2017 so với cùng kỳ năm trước như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016	Chênh lệch	
			Giá trị	Tỷ lệ %
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.940.994.518.155	1.487.727.218.037	453.267.300.118	30,47%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	188.247.942.481	123.407.295.004	64.840.647.477	52,54%

Nguyên nhân:

Doanh thu năm 2017 tăng 30,47% so với cùng kỳ năm trước tương đương 453.267.300.118 đồng do sự tăng trưởng hoạt động kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, do ảnh hưởng của các yếu tố như dư nợ vay ngắn hạn, ngừng vốn hóa chi phí lãi vay của những hạng mục công trình đầu tư xây dựng đã hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2017 phục vụ hoạt động kinh doanh làm tăng chi phí tài chính.

Năm 2017 vốn nhàn rỗi của Công ty giảm do tập trung cho đầu tư XD CB nên Thu nhập từ hoạt động tài chính giảm so với cùng kỳ năm 2016.

Bên cạnh đó phù hợp với xu hướng của thị trường, Công ty tăng cường nâng cao hoạt động quản lý, xúc tiến bán hàng nhằm phát triển thị trường trong nước, quốc tế vì vậy chi phí quản lý, chi phí bán hàng đã tăng so với cùng kỳ năm 2016.

Trên đây là giải trình của chúng tôi nhằm làm rõ sự chênh lệch lợi nhuận sau thuế giữa báo cáo tài chính Tổng hợp năm 2017 so với cùng kỳ năm trước.

Rất mong nhận được sự quan tâm và giúp đỡ của Quý cơ quan.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi Nhận:

- Như trên,
- HĐQT; BKS, BGD;
- Lưu VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Lâm An